

Số HD [][][][][][][][][][][]

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ LƯU TRỮ DỮ LIỆU TRÊN INTERNET

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự của nước CHXHCNVN năm 2005;
- Căn cứ Luật Thương mại Việt Nam năm 2005;
- Căn cứ các văn bản pháp luật về viễn thông;
- **<Căn cứ Quyết định ủy quyền số 65B2015NS/QĐ-FTEL-FTI của Tổng Giám Đốc Công ty TNHH MTV Viễn thông Quốc tế FPT ngày 01/04/2015>;**

Hôm nay, ngày tháng ... năm ... tại ... Sau khi xem xét yêu cầu của khách hàng và khả năng cung cấp dịch vụ của Công ty TNHH Một thành viên Viễn thông Quốc tế FPT. Chúng tôi gồm:

Bên sử dụng dịch vụ (Bên A):

Người đại diện: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____ Email: _____

Mã số thuế: _____

Bên cung cấp dịch vụ (Bên B): CÔNG TY TNHH MTV VIỄN THÔNG QUỐC TẾ FPT

Người đại diện: **Đoàn Đăng Khoa**

Chức vụ: **Phó Giám đốc kinh doanh khu vực phía Nam**

Địa chỉ: **Lô L.29B-31B-33B Đường Tân Thuận, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP.HCM, VN**

Số điện thoại: **08 73002222** Số Fax: **08 73002233**

Số tài khoản (VNĐ) **007 1000 898 982** Ngân hàng: **TMCP Ngoại thương VN – CN TP.HCM**

Mã số thuế **0305793402**

Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng với các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Bên B cung cấp dịch vụ cho Bên A với các khoản mục, số lượng, kinh phí như sau:

1.1. Dịch vụ cung cấp:

- Giga..... (Tên riêng các gói dịch vụ lưu trữ trang thông tin điện tử)
- MailPLUS.....(Tên riêng các gói dịch vụ lưu trữ thư điện tử)
- MailRELAY.....(Tên riêng các gói dịch vụ lưu trữ thư điện tử)

1.2. Tên miền

[][][][][][][][][][][]

1.3. Giá cước: Hai bên thống nhất thỏa thuận giá cước như sau:

TT	Khoản mục	Số lượng /Thời gian	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Phí khởi tạo dịch vụ				
2	Phí dịch vụ				
	Cộng				
	VAT (10%)				

ĐIỀU 2: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- 2.1. Sau khi ký Hợp đồng, Bên A thanh toán ngay cho Bên B toàn bộ giá trị Hợp đồng bao gồm các khoản phí dịch vụ sau:
- Phí khởi tạo dịch vụ.
 - Phí thuê dịch vụ của kỳ thanh toán đầu tiên (từ ngày.... tháng.... năm đến ngày... tháng ... năm

Các khoản phí trên sẽ không được hoàn lại cho Bên A trong trường hợp Bên A đơn phương chấm dứt hợp đồng trái với quy định tại hợp đồng này.

- 2.2. Từ ngày 01 (một) đến ngày 10 (mười) của tháng đầu tiên trong kỳ thanh toán tiếp theo, Bên B sẽ gửi thông báo yêu cầu thanh toán phí thuê dịch vụ trong cả kỳ cho Bên A theo địa chỉ Bên A đã nêu tại phần pháp nhân của Hợp đồng này. Nếu đến ngày 10 (mười) hàng tháng mà Bên A vẫn chưa nhận được thông báo cước của tháng trước thì Bên A có thể liên hệ Bên B để yêu cầu. Nếu sau ngày 10 (mười) mà Bên B không nhận được bất kỳ khiếu nại nào về việc Bên A chưa nhận yêu cầu thanh toán thì mặc định xem như Bên A đã nhận và Bên B sẽ không tiếp nhận cũng như giải quyết các khiếu nại liên quan về sau. Trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bên B gửi thông báo/hóa đơn nêu trên, Bên A có trách nhiệm thanh toán cho Bên B đầy đủ các khoản phí ghi trong thông báo/hóa đơn.

- 2.3. Trường hợp Bên A thanh toán không đúng hạn, Bên B ngay lập tức có quyền tạm ngừng cung cấp dịch vụ mà không cần phải thông báo trước cho Bên A cho đến khi bên A thanh toán đủ và đúng hạn theo quy định tại điều 2.1 và điều 2.2 Hợp đồng này.

- 2.4. Bên B cung cấp hóa đơn hợp lệ cho Bên A cho việc thanh toán phí thuê dịch vụ của Hợp đồng này.

- 2.5. Hình thức thanh toán: Trực tiếp tại địa chỉ Bên B Chuyển khoản

Số tài khoản: 007 1000 898 982

Tại Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – Chi nhánh TP.HCM

Đơn vị hưởng lợi: Công ty TNHH Một thành viên Viễn thông Quốc tế FPT

Địa chỉ: Lô L.29B-31B-33B Đường Tân Thuận, Khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, TP.HCM, VN.

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN A

- 3.1. Cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của Bên B trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hợp đồng ký kết để Bên B tiến hành thực hiện Hợp đồng. Bên B không chịu trách nhiệm nếu việc cung cấp thông tin không đúng hạn và đầy đủ của Bên A làm chậm tiến độ Hợp đồng.
- 3.2. Chịu trách nhiệm về nội dung thông tin thuê Bên B lưu trữ, hoặc các thông tin do Bên A tự cài đặt trên máy chủ đặt tại địa điểm thực hiện dịch vụ của Bên B, đảm bảo các thông tin này không chứa các phần mềm phá hoại và không trái với đạo đức xã hội, quy định của pháp luật.
- 3.3. Không sử dụng dịch vụ của Bên B cung cấp cho mục đích SpamMail (gửi thư rác). Trường hợp Bên A vi phạm nghĩa vụ này, Bên A hoàn toàn tự mình chịu trách nhiệm. Bên B không chịu trách nhiệm hay liên quan đến những vi phạm của Bên A.
- 3.4. Có trách nhiệm bảo mật quyền đăng nhập vào Hệ thống quản trị tên miền và lưu trữ website (Cpanel), tài khoản cập nhật thông tin (FTP – File Transfer Protocol), các tài khoản thư điện tử theo tên miền riêng do Bên B cấp. Trường hợp bên A sử dụng hoặc cung cấp cho bên thứ ba (ngoài hợp đồng này) quyền đăng nhập vào hệ thống để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật thì Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm.
- 3.5. Chịu trách nhiệm quản lý nội dung các thư điện tử được gửi đi từ hộp thư trong tài khoản của Bên A.
- 3.6. Tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước về sử dụng dịch vụ Internet, quyền sở hữu công nghiệp, bản quyền phần mềm cài đặt trên máy chủ (nếu có), bí mật quốc gia, an ninh, văn hóa.
- 3.7. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản đã được nêu trong **Điều 1** và **Điều 2** của Hợp đồng

này.

- 3.8. Thông báo cho Bên B về sự thay đổi tên, địa chỉ, địa chỉ gửi hóa đơn thanh toán, số tài khoản, thời gian ngừng dịch vụ (nếu có) trước ít nhất trước 15 (mười lăm) ngày làm việc.
- 3.9. Đảm bảo người đại diện ký hợp đồng này là người có quyền hoặc đã được ủy quyền của Bên A để ký hợp đồng, chứng từ.
- 3.10. Được quyền khiếu nại về chất lượng dịch vụ và giá cước theo quy định của Pháp luật

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN B

- 4.1. Cung cấp dịch vụ theo đúng nội dung đã thoả thuận tại **Điều 1** của Hợp đồng này và bảo đảm chất lượng dịch vụ theo đúng các quy định về tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ.
- 4.2. Cung cấp hóa đơn tài chính sau khi bên A thanh toán xong toàn bộ giá trị Hợp đồng.
- 4.3. Hướng dẫn Bên A thực hiện đúng quy trình khai thác dịch vụ và các quy định pháp luật hiện hành.
- 4.4. Tuân thủ các quy định pháp luật về quyền sở hữu công nghiệp, bản quyền.
- 4.5. Không chịu trách nhiệm hoặc bồi thường thiệt hại nào về việc mất mát hay hư hỏng đối với dữ liệu của Bên A được lưu trữ trên máy chủ trong các trường hợp do lỗi của Bên A.
- 4.6. Không chịu bất cứ trách nhiệm nào và không phải bồi thường cho Bên A trong trường hợp dữ liệu của Bên A thuê Bên B lưu giữ hoặc hệ thống lưu trữ bị gián đoạn do lỗi của bên A hoặc do website (trang thông tin điện tử) bị tấn công (trực tiếp hoặc gián tiếp) hoặc do sự cố bất khả kháng theo quy định tại Điều 6 dưới đây.
- 4.7. Hỗ trợ kỹ thuật: Công ty TNHH Một thành viên Viễn thông Quốc tế - Phòng hỗ trợ kỹ thuật.

Tại Hà Nội: 04 7300 2222 (số máy lẻ: 4959, 4934) Đường dây nóng: 04 73001378 và 04 73001379 Di động: 0936 410330 Thư điện tử: fti.idchn.ticket@fpt.com.vn	Tại Hồ Chí Minh: 08 7300 2222 (số máy lẻ: 8954, 8955, 8956) Đường dây nóng: 08 73001378 và 08 73001379 Di động: 0902 626 127 Thư điện tử: fti.idc.ticket@fpt.com.vn
--	--

- 4.8. Nhanh chóng giải quyết các khiếu nại của Bên A về chất lượng dịch vụ, cước phí nhưng không được quá 20 (Hai mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được khiếu nại. Trường hợp pháp luật có thay đổi về thời hạn giải quyết khiếu nại nêu trên thì Hai bên sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành tại thời điểm đó

ĐIỀU 5: TẠM NGỪNG DỊCH VỤ VÀ ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 5.1. Dịch vụ được tạm ngừng trong các trường hợp sau:
 - 5.1.1. Khi nhận được yêu cầu bằng văn bản của Bên A. Trường hợp này Bên A vẫn phải thanh toán phí thuê bao dịch vụ cho Bên B. Thời gian tạm ngừng dịch vụ không quá 30 (ba mươi) ngày tính từ ngày Bên B nhận được văn bản của Bên A.
 - 5.1.2. Bên A vi phạm các điều khoản đã cam kết trong Hợp đồng.
 - 5.1.3. Bên A dùng máy chủ vào bất kì mục đích/hình thức nào trái với quy định của pháp luật Việt Nam.
 - 5.1.4. Bên A lưu trữ, truyền bá các dữ liệu cấu thành hoặc khuyến khích các hình thức phạm tội; hoặc các dữ liệu mang tính vi phạm luật sáng chế, nhãn hiệu, quyền thiết kế, bản quyền hay bất kì quyền sở hữu trí tuệ hoặc bất kỳ quy định nào khác của pháp luật.
 - 5.1.5. Bên A sử dụng máy chủ của mình để gửi thư rác.
 - 5.1.6. Bên A không thanh toán các chi phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định tại điều 1 và điều 2 Hợp đồng này.
 - 5.1.7. Trường hợp có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; hoặc trường hợp Bất khả kháng theo quy định tại Điều 6 dưới đây. Trường hợp này, Bên B không có trách nhiệm thông báo trước cho Bên A.
- 5.2. Bên B không có trách nhiệm thông báo cho Bên A và Bên A phải thanh toán phí thuê bao dịch vụ trong thời gian tạm ngừng dịch vụ theo quy định tại điều 5.1.2, điều 5.1.3, điều 5.1.4, điều 5.1.5, và điều 5.1.6 của Hợp đồng này. Dịch vụ chỉ được Bên B mở lại sau khi Bên A chấm dứt việc vi

phạm các điều khoản quy định trong Hợp đồng này và nộp đầy đủ các khoản phí phát sinh do việc vi phạm (nếu có).

5.3. Đơn phương chấm dứt Hợp đồng:

5.3.1. Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi Bên A tạm ngừng dịch vụ theo điều 5.1.2, điều 5.1.3, điều 5.1.4, điều 5.1.5 và điều 5.1.6 Hợp đồng này mà Bên A vẫn không khắc phục trong thời gian 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày Bên B ngừng cung cấp dịch vụ.

(a) Trường hợp này Bên A có nghĩa vụ thanh toán cước phí của kỳ thuê bao và các khoản nợ khác (nếu có) cho đến thời điểm Bên B đơn phương chấm dứt Hợp đồng trong vòng 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Bên B.

(b) Bên A bị phạt khoản tiền bằng 8% phần giá trị vi phạm và bồi thường 50% giá trị Hợp đồng cho bên B.

5.3.2. Bên A đơn phương chấm dứt Hợp đồng khi:

(a) Trường hợp Bên B không vi phạm nghĩa vụ trong Hợp đồng này thì Bên A bồi thường cho Bên B chi phí tương đương với 50% giá trị của Hợp đồng.

(b) Trường hợp nếu Bên A lựa chọn các gói dịch vụ ưu đãi theo chương trình khuyến mại và theo đó đã cam kết sử dụng dịch vụ trong một thời hạn nhất định mà đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn đã cam kết thì phải hoàn trả lại cước phí cho bên B các ưu đãi, các nội dung (sản phẩm) khuyến mại đó (bao gồm cả việc hoàn trả lại tiền cước đã được giảm trừ tương ứng).

(c) Bên B vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào trong Hợp đồng này mà không thể khắc phục trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày Bên B nhận được thông báo vi phạm. Trường hợp này bên B có nghĩa vụ đưa ra phương án dịch vụ hoặc sản phẩm thay thế do bên B cung cấp cho bên A, đồng thời bên A được hưởng đền bù bằng dịch vụ, giá trị phần đền bù bằng 150% giá trị thời gian dịch vụ bị gián đoạn, quy đổi theo báo giá hiện hành bên B đang áp dụng.

ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG

6.1. Nếu một trong hai Bên chịu ảnh hưởng của các sự kiện bất khả kháng (như: thiên tai, dịch họa, lũ lụt, bão, hoả hoạn, động đất hoặc các hiểm họa thiên tai khác; hoặc việc đình công hay can thiệp của Nhà nước; hay bất kỳ sự kiện nào khác xảy ra ngoài tầm kiểm soát của bất kỳ Bên nào và không thể lường trước được), thì được tạm hoãn thực hiện nghĩa vụ của hợp đồng, với điều kiện là Bên bị ảnh hưởng đó đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và có thể để ngăn ngừa, hạn chế hoặc khắc phục hậu quả của sự kiện đó.

6.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ thông báo cho bên còn lại. Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng xảy ra, các Bên được miễn trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

6.3. Nếu sự kiện bất khả kháng không chấm dứt trong vòng 40 (bốn mươi) ngày làm việc hoặc một khoảng thời gian lâu hơn và vẫn tiếp tục ảnh hưởng đến việc thực hiện Hợp đồng thì bên nào cũng có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng và thông báo cho bên còn lại bằng văn bản trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày dự định chấm dứt.

6.4. Khi sự kiện bất khả kháng chấm dứt, các Bên sẽ tiếp tục thực hiện Hợp đồng nếu việc tiếp tục thực hiện Hợp đồng là có thể được.

ĐIỀU 7: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng có thời hạn tháng kể từ ngày bắt đầu tính cước theo điều 2.1 của Hợp đồng này. Trước khi hết hạn hợp đồng 30 (ba mươi) ngày làm việc, Bên B gửi thông báo cho Bên A và đề nghị gia hạn. Trường hợp tiếp tục gia hạn Hợp đồng, Bên A ký xác nhận vào thông báo gia hạn Hợp đồng và nộp đầy đủ các khoản phí mà Bên B quy định trong thông báo gia hạn Hợp đồng.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

8.1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng, Bên nào vi phạm sẽ phải chịu trách nhiệm theo quy định tại Hợp đồng và pháp luật.

8.2. Trường hợp một Bên muốn thay đổi bất kỳ nội dung nào của Hợp đồng phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại ít nhất trước 15 (mười lăm) ngày làm việc. Nếu Hai Bên thống nhất được nội dung thay đổi thì các thay đổi phải được lập bằng văn bản và được ký, đóng dấu hợp pháp của hai bên. Mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc thay đổi nội dung Hợp đồng do Bên nào thì Bên đó có trách nhiệm thanh toán.

- 8.3. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng này (nếu có) sẽ được Hai Bên thương lượng giải quyết trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp Hai Bên không thống nhất, Bên bị vi phạm có quyền khởi kiện ra Tòa án, phán quyết của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc Các Bên phải chấp hành.
- 8.4. Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau, Bên A giữ 01 (một) bản và Bên B giữ 02 (hai) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

ĐOÀN ĐĂNG KHOA